

Số : 268 /TB-UBND

Tp. Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 9 năm 2017

THÔNG BÁO

về việc thi tuyển giáo viên cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi, năm học 2017-2018

Thực hiện Công văn số 5682/UBND-NC ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố; Công văn số 5685/UBND-NC ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thi tuyển giáo viên cho các cơ sở giáo dục công lập năm học 2017-2018;

Trên cơ sở Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thi tuyển giáo viên cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND thành phố năm học 2017-2018. Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi thông báo việc thi tuyển giáo viên năm học 2017-2018, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN

1. Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển giáo viên:

a) Có quốc tịch Việt Nam và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi từ 36 tháng trở lên. Trong trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi thì phải có cha, mẹ, vợ hoặc chồng của người dự tuyển có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi;

Đối với người không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, phải cam kết làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi ít nhất 10 năm hoặc thí sinh tốt nghiệp đại học sư phạm hệ chính quy loại giỏi trở lên hoặc tốt nghiệp đại học sư phạm hệ chính quy loại khá và có bằng tốt nghiệp thạc sỹ đúng chuyên ngành cần tuyển.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

đ) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- *Giáo viên dạy mầm non:*

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy tiểu học:*

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

- *Giáo viên dạy trung học cơ sở:*

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai trình độ A trở lên;

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học cơ bản trình độ A trở lên.

Người đăng ký dự tuyển có thể nộp trong các chứng chỉ sau đây thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT gồm : TOEFL 450/133 trở lên, IELTS 3.5 trở lên, TOEFL 350 trở lên, Ucles KET/PET và nộp một trong các chứng chỉ sau đây thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT gồm : TOEFL 400/97 trở lên, IELTS 3.0 trở lên, TOEFL 150 trở lên, Ucles KET/PET.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển giáo viên:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Giáo viên dạy mầm non, tiểu học và trung học cơ sở được tuyển dụng lần này có trình độ đào tạo cao hơn so với yêu cầu của hạng được tuyển dụng thì tạm thời thực hiện bổ nhiệm và xếp lương vào hạng thấp nhất cho đến khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Số lượng, chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS năm học 2017-2018 là 101 chỉ tiêu, trong đó :

- Tuyển dụng cho cơ sở giáo dục mầm non : 16 chỉ tiêu
- Tuyển dụng cho cơ sở giáo dục tiểu học : 23 chỉ tiêu, *trong đó :*
- + Giáo viên dạy tiểu học : 07 chỉ tiêu
- + Giáo viên để dạy các môn học : 16 chỉ tiêu
- Tuyển dụng cho cơ sở giáo dục THCS: 62 chỉ tiêu

(có phụ lục kèm theo)

2. Đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một chỉ tiêu vị trí việc làm; nếu thí sinh nào đăng ký vào 02 vị trí việc làm trở lên hoặc hồ sơ khai không đúng,

không trung thực thì sẽ bị xóa tên trong danh sách dự thi hoặc hủy kết quả thi.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn đăng ký dự tuyển giáo viên (theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng);

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, dán ảnh 4cm x 6cm (theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng), có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người dự tuyển đang công tác (trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển);

3. Bản sao giấy khai sinh;

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

5. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (có chứng thực);

7. Bản sao sổ hộ khẩu gia đình (có chứng thực);

8. Bản sao sổ bảo hiểm xã hội và các hợp đồng lao động (nếu có) (có chứng thực).

9. 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm; 04 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận;

Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong túi bìa cứng cỡ 24cm x 32cm (theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng).

* Lưu ý:

- Các thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

- Thí sinh phải trực tiếp đến nộp hồ sơ tại nơi đăng ký dự thi (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nhờ nộp hộ).

- Hồ sơ dự tuyển sẽ không hoàn trả lại

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI

Việc thi tuyển giáo viên được thực hiện theo 2 vòng, như sau:

1 **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm, gồm 02 môn:

a) Môn Ngoại ngữ (môn điều kiện):

- Hình thức: thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Nội dung: 01 trong 05 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức (do thí sinh đăng ký tại đơn dự tuyển) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Thời gian làm bài: 30 phút đối với tất cả thí sinh dự thi.

b) Môn Tin học văn phòng (môn điều kiện):

- Hình thức: thi trắc nghiệm trên máy tính.

- Nội dung: theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Thời gian làm bài: 30 phút đối với tất cả thí sinh dự thi

Lưu ý: thí sinh có điểm thi một trong hai môn thi ở vòng 1 không đạt từ 50 (năm mươi) điểm trở lên thì không được dự thi các môn thi ở vòng 2.

2 Vòng 2: Thi môn Kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành

a) Môn Kiến thức chung: Thi viết 01 bài về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thời gian thi 120 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: thông qua 02 hình thức: thi viết và thi thực hành (giảng dạy 01 tiết thực tế trên lớp).

- Thi viết: thời gian 180 phút.

- Thi thực hành: giảng dạy 01 tiết trên lớp theo phân phối chương trình của cấp học, môn học tương ứng với vị trí việc làm của người dự tuyển.

- Việc quy định nội dung thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên phải xây dựng các đề thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin, bài thi viết chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin. Trong trường hợp này người dự tuyển không phải thi môn ngoại ngữ hoặc tin học văn phòng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 mục IV Kế hoạch này.

- Phần thi thực hành: mỗi thí sinh dự thi thực hành, có ít nhất 03 giám khảo chấm điểm độc lập. Giám khảo là công chức, viên chức công tác trong ngành giáo dục và đào tạo, công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở lên, có uy tín và kinh nghiệm trong giảng dạy; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt giải Ba trở lên do Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo giới thiệu.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ VÀ MÔN TIN HỌC VĂN PHÒNG

1. Miễn thi môn ngoại ngữ: trong trường hợp môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

2. Miễn thi môn Tin học văn phòng: trong trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

b) Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;
- Môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 1; phần thi thực hành giảng dạy tính hệ số 2;
- Môn Ngoại ngữ, môn Tin học (môn điều kiện): tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

c) Kết quả thi tuyển = (điểm của bài thi môn kiến thức chung x 1) + (điểm bài thi viết môn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành x 1) + (điểm phần thi thực hành giảng dạy x 2).

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển giáo viên:

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển giáo viên phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có đủ các bài thi, phần thi của các môn thi;
- b) Có điểm của mỗi bài thi, phần thi đạt từ 50 (năm mươi) điểm trở lên;
- c) Có kết quả điểm thi lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

d) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng, thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM BÁN, TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian bán và nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ của thí sinh dự tuyển : 20 ngày làm việc, kể từ ngày 25/9/2017.

- Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển : Tại Phòng Nội vụ thành phố Quảng Ngãi. Số 299 Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi.

- Giá 01 bộ hồ sơ thi tuyển : 10.000 đồng/1 bộ

2. Lệ phí thi

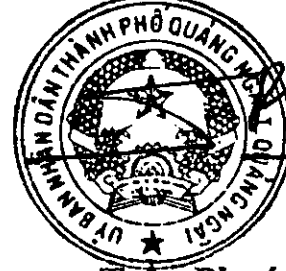
Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu cụ thể: 400.000 đồng/01 thí sinh. Lệ phí thi nộp cùng lúc và tại địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp Phòng Nội vụ thành phố Quảng Ngãi; địa chỉ 299 Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi hoặc qua số điện thoại : 055. 3825709 để được giải đáp và hướng dẫn./.

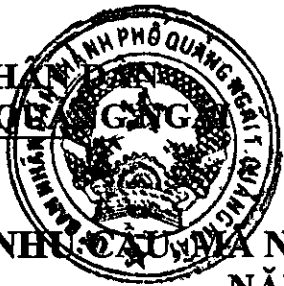
Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBND các xã, phường (Thông báo);
- Đài truyền thanh thành phố (đưa tin);
- Trang TTĐT của UBND TP;
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hải



NGHUYỄN QUANG ANH NGÀNH DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN
NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Thông báo số 268/TB-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của
UBND thành phố Quảng Ngãi)

TT	Ngành cần tuyển	Chỉ tiêu	Mã ngành
I	MẦM NON	16	MN
I	CẤP TIỂU HỌC	23	
1	Giáo viên tiểu học	7	THCN
2	Môn Anh văn	3	THAV
3	Môn Thể dục	5	THTD
4	Môn Tin học	5	THTH
5	Môn Tổng phụ trách Đội	3	THDO
II	CẤP THCS	62	
1	Môn Toán	4	CSTO
2	Môn Vật lý	4	CSVL
3	Môn Hóa học	4	CSHH
4	Môn Sinh học	4	CSHH
5	Môn Ngữ văn	5	CSNV
6	Môn Lịch sử	4	CSLS
7	Môn Địa lý	5	CSĐL
8	Môn Anh văn	4	CSAV
9	Môn GDCD	3	CSCD
10	Môn Thể dục	5	CSTD
11	Môn Công nghệ (kinh tế gia đình) (lớp 6)	5	CSCN
12	Môn Tin học	9	CSTH
13	Môn Âm nhạc	1	CSAN
14	Môn Mỹ thuật	3	CSMT
15	Môn Tổng phụ trách Đội	2	CSDO
	TỔNG NHU CẦU	101	

Th